

Số: 151/KH-THHH

Hữu Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023**

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022- 2023;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 2598/SGDĐT-GDTH, ngày 31/8/2022 của SGDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 639/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học;

Căn cứ kết quả đạt được về công tác giáo dục của trường năm học 2021-2022, trường TH Hữu Hòa xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021 - 2022**

**A. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ TRÊN CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG**

**I. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**

Thực hiện duy trì sĩ số ở các khối lớp là 1555 em, biên chế vào 35 lớp.

Không có học sinh bỏ học. Học sinh học đúng độ tuổi chiếm 98,2%.

**II. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1. Thống kê chất lượng giáo dục**

\* *Chất lượng đại trà:*

- *Kiến thức, kỹ năng*

KHỐI	TS HS	NỮ	MỨC ĐÁNH GIÁ					
			HTT		HT		CHT	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Khối 1	309	149	129	41,7	176	57,0	4	1,3
Khối 2	291	127	116	39,9	173	59,4	2	0,7
Khối 3	293	134	71	24,2	222	75,8	0	0

Khối 4	395	179	95	24,1	300	75,9	0	0
Khối 5	267	135	79	29,6	188	70,4	0	0
<b>TỔNG</b>	<b>1555</b>	<b>724</b>	<b>490</b>	<b>31,52</b>	<b>1059</b>	<b>68,1</b>	<b>6</b>	<b>0,38</b>

- *Năng lực, phẩm chất*: 100% hs xếp loại T, Đ. Cụ thể:

KHỐI	TS HS	NỮ	NĂNG LỰC						PHẨM CHẤT					
			TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Khối 1	309	149	191	61,8	115	37,2	3	1	203	65,7	106	34,3		
Khối 2	291	127	172	59,1	117	40,2	2	0,7	184	63,2	107	36,8		
Khối 3	293	134	185	63,1	108	36,9			186	63,5	107	36,5		
Khối 4	395	179	212	53,7	183	46,3			212	53,7	183	46,3		
Khối 5	267	135	161	60,3	106	39,7			165	61,8	102	38,2		
<b>TỔNG</b>	<b>1555</b>	<b>724</b>	921	59,2	629	40,5	5	0,3	950	61,1	605	38,9		

\* *Về phong trào Vở sạch chữ đẹp*:

- Đã công nhận 35/35 lớp đạt danh hiệu Vở sạch chữ đẹp, đạt 100%.

\* *Khen thưởng*

- Khen thưởng cấp trường: 915 học sinh

+ Hoàn thành xuất sắc: 398 học sinh

+ Vượt trội/tiêu biểu: 517 học sinh

- Khen thưởng cấp trên: 61 học sinh

- Lớp Xuất sắc: 13/35 lớp

- Lớp Tiên tiến: 22/35 lớp

\* *Đánh giá chung*: Nhà trường đã vượt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm đề ra.

**2. Kết quả tham gia Hội thi các cấp:**

- 9 HS đạt giải quốc gia.

- 52 HS đạt giải cấp huyện.

**3. Các hoạt động giáo dục khác**

\* *Văn thể mỹ*:

- Nhà trường đã thực hiện tốt chương trình môn Âm nhạc, môn Thể dục, môn Mỹ thuật nội khóa theo quy định.

**\* Về thể dục thể thao học sinh:**

Do dịch bệnh kéo dài nên không tổ chức giải về thể dục thể thao các cấp.

**\* Về Mĩ thuật:**

- Nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến về các cuộc thi vẽ tranh và được đông đảo HS tham gia.

**\* Các hoạt động phong trào:**

- Nhà trường đã tổ chức cho HS tham gia hoạt động ngoại khóa 1 lần/năm, từ đó giáo dục lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước cho học sinh.

- Tổ chức cho 100% học sinh được học tập nội quy nhà trường thông qua các tiết chào cờ đầu tuần, các buổi tọa đàm, sinh hoạt tập thể.

### **III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ**

Năm học 2021-2022, BGH luôn quan tâm tạo điều kiện và động viên CBGV tham gia các khoá học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc theo yêu cầu của ngành:

- Nhà trường đã tổ chức 4 buổi tập huấn chuyên môn, 35 chuyên đề dạy học cấp trường và 1 chuyên đề dạy học cấp huyện nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho GV.

- Tổ chức thi thiết kế bài giảng Elearning cấp trường. Kết quả có 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 2 giải Ba và 2 giải Khuyến khích; 7 bài được gửi đi dự thi cấp Bộ. 15 cô giáo được BGD&ĐT cấp giấy chứng nhận có sản phẩm tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử năm 2021 - 2022.

- Công tác viết SKKN: 15 SKKN cấp huyện.

- Chi bộ có 27 đảng viên, duy trì tốt tổ Chăm tình đảng.

### **IV. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT**

#### **1. Công tác tài chính:**

- Nhà trường thực hiện thu – chi đúng theo văn bản hướng dẫn của UBND TP Hà Nội và các văn bản chỉ đạo. Đảm bảo quyền lợi cho CBGVNV theo quy định.

#### **2. Công tác xây dựng cơ sở vật chất:**

- Đảm bảo đủ phòng học cho học sinh học 2 buổi/ ngày, đảm bảo các trang thiết bị và phương tiện dạy học.

- Đảm bảo phục vụ học sinh bán trú tại trường đạt kết quả tốt. Trong năm học không có trường hợp HS bị ngộ độc thức ăn.

- Xây dựng khung cảnh sư phạm nhà trường xanh – sạch – đẹp.

## V. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ TRƯỜNG HỌC

- Thanh tra toàn diện hoạt động sư phạm của 15 giáo viên. Kết quả: 15 giáo viên xếp loại Tốt.

- Hàng tháng kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên, dự giờ thăm lớp thường xuyên và đột xuất. Ban giám hiệu chú trọng dự giờ các môn năng khiếu, chuyên biệt và môn tự chọn, tổng số lượt giờ dự: 102 giờ, trong đó Tốt: 93; Khá: 9; Đạt yêu cầu: 0; Chưa đạt yêu cầu: 0. Dự đột xuất là 42 giờ, báo trước 80 giờ.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các cá nhân và tổ chuyên môn 01 lần/ tháng. Tổng số lượt kiểm tra : 405 lượt, trong đó Tốt: 405 lượt.

- Kiểm tra cơ sở vật chất, tài chính, thư viện – thiết bị theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

## VI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Đánh giá xếp loại hàng tháng dựa vào hiệu quả các hoạt động thực hiện trong tháng.

- Kết thúc năm học có 100% CBGVNV nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học: 45 đc được đánh giá, trong đó

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 10 đc

+ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 35 đc

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 45/45đ/c – đạt 100%

## VII. THÔNG TIN BÁO CÁO

Xếp loại: Tốt.

## VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO

BGH nhà trường xây dựng nền nếp quản lý bằng quy chế và quản lý bằng thi đua. Do đó, kết quả trong năm học này 100% CB, GV, NV không vi phạm quy chế.

Tất cả CB, GV, NV nhà trường đều làm việc theo Điều lệ trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ

### B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### I. Những kết quả đạt được

##### 1. Danh hiệu tập thể:

- Trường đạt Tập thể lao động Tiên tiến.

- Công đoàn đạt CĐVMXS cấp huyện.

- Liên đội đạt Liên Đội mạnh cấp huyện.

- Thư viện đạt Xuất sắc.

## **2. Danh hiệu cá nhân**

### **2.1. Cấp trường:**

- Lao động tiên tiến Xuất sắc : 10/45 đồng chí
- Lao động tiên tiến : 35/45 đồng chí

### **2.2. Cấp trên:**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 đồng chí
- Giấy khen: 06 đồng chí
- Lao động Tiên tiến: 33 đồng chí

## **3. Đánh giá chung:**

Năm học 2021- 2022 là năm học đặc biệt khó khăn với 07 tháng dạy học trực tuyến, nhà trường đã triển khai đa dạng hóa các hình thức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể, phù hợp với tình hình dịch bệnh. Đội ngũ CBGVNV không ngừng học hỏi, ứng dụng CNTT, khai thác triệt để các phần mềm dạy học mới vào giảng dạy. Nhà trường đã thực hiện thành công nhiệm vụ kép: vừa phòng chống dịch bệnh, vừa thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra:

- Duy trì và giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.
- Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được đảm bảo, khối đoàn kết nội bộ được giữ vững. Đội ngũ CBGV - NV có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có ý thức học tập và tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Sự phối kết hợp giữa nhà trường và ĐU, chính quyền địa phương, sự ủng hộ của PHHS trong các hoạt động của nhà trường ngày một hiệu quả, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện khoa học, hiệu quả. Công tác truyền thông, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học được quan tâm, đẩy mạnh.

## **II. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

### **1. Những hạn chế, nguyên nhân:**

- Việc giảng dạy trực tuyến gặp nhiều khó khăn đối với HS, đặc biệt là HS lớp 1. Do toàn thành phố tham gia giảng dạy trực tuyến nên hệ thống đường truyền mạng thường xuyên bị quá tải, không ổn định, gây ảnh hưởng đến hiệu quả giờ dạy.
- Chất lượng giáo dục chưa có tiến bộ rõ nét, mới chỉ dừng lại ở việc duy trì, giữ vững ổn định chất lượng so với năm học trước do sự tương tác của HS khi học trực tuyến còn hạn chế. Một bộ phận HS bị ảnh hưởng tâm lý khi học trực tuyến kéo dài, không hứng thú với việc học tập.

- Một bộ phận HS, chuyên đi, chuyển đến nhiều lần trong năm học, học nhờ ở quê trong thời gian học trực tuyến nên ít được gia đình quan tâm

### 3. Bài học kinh nghiệm:

- Nhà trường trang bị đầy đủ đường truyền mạng tốc độ cao phục vụ dạy học trực tuyến, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CNTT cho GV.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền tới PHHS trong việc phối hợp với nhà trường thực hiện công tác phòng chống dịch, trang bị đầy đủ thiết bị học trực tuyến cho HS và theo dõi, kiểm tra, giám sát con học tập tại nhà.

- Làm tốt công tác phân công nhân sự trong nhà trường. Đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, đặc biệt quan tâm xây dựng mối đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Phát huy tối đa sức mạnh đoàn kết của tập thể.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng; quan tâm động viên kịp thời CBGV, NV; kích thích sự chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân.

## PHẦN THỨ HAI

### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 – 2023

#### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Trường có 02 điểm trường với tổng diện tích là 6535m<sup>2</sup>

KHỐI PHÒNG	SỐ PHÒNG		
	Cơ sở 1	Cơ sở 2	Tổng
<b><i>Khối phòng học:</i></b>	<b>21</b>	<b>14</b>	<b>35</b>
<b><i>Khối phòng phục vụ học tập</i></b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>9</b>
- Phòng giáo dục nghệ thuật	1	0	01
- Phòng máy tính	1	1	2
- Thư viện	1	1	2
- Phòng thiết bị giáo dục	1	0	1
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1	0	1
<b><i>Khối phòng quản trị, hành chính:</i></b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>21</b>
- Phòng Hiệu trưởng	1	0	1
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	2
- Văn phòng	1	1	2
- Phòng y tế học đường	1	1	2
- Phòng thường trực	1	1	2
- Khu bếp	0	1	1

- Khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ (GV)	1	1	2
- Khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ (HS)	3	3	6
- Khu để xe của giáo viên	1	1	2
- Khu để xe của học sinh:	0	1	1
<b>Tổng số</b>	<b>36</b>	<b>27</b>	<b>63</b>

## 2. Về đội ngũ CBGV-NV:

Thông tin	Tổng số	Số nữ	Đảng viên	Trình độ					Biên chế	Hợp đồng
				Tr ĐH	ĐH	CD	TC	Chưa qua ĐT		
Ban giám hiệu	02	02	02	00	02	00	00	00	02	00
Giáo viên cơ bản	38	35	17	00	24	13	01	00	26	12
Giáo viên thể dục	03	02	00	00	03	00	00	00	02	01
Giáo viên Ngoại ngữ	03	02	01	00	01	02	00	00	02	01
Giáo viên Âm nhạc	02	01	00	00	02	00	00	00	00	02
Giáo viên Mỹ thuật	01	01	01	00	00	01	00	00	01	00
Giáo viên Tin	02	01	00	00	02	00	00	00	00	02
Tổng phụ trách	01	01	01	00	01	00	00	00	01	00
Nhân viên Thư viện	01	01	01	00	00	00	01	00	01	00
Nhân viên Văn thư	01	01	01	00	00	01	00	00	01	00
Nhân viên Kế toán	01	01	01	00	01	00	00	00	01	00
Nhân viên Y tế HD	01	01	00	00	00	00	01	00	01	00
Nhân viên bảo vệ	06	01	01					06	00	06
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>50</b>	<b>26</b>	<b>00</b>	<b>36</b>	<b>17</b>	<b>03</b>	<b>06</b>	<b>38</b>	<b>24</b>

## 3. Về học sinh:

Nội dung thông tin	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
Số lớp	06	07	07	07	08	<b>35</b>
Số học sinh	270	308	283	290	387	<b>1538</b>
Số nữ	115	147	121	134	172	<b>689</b>
Bình quân HS/lớp	45	44	40,3	41,4	48,3	<b>43,8</b>
Số học sinh lưu ban	03	01	0	0	0	<b>04</b>
Số đội viên	0	0	0	105	240	<b>345</b>
Con thương binh	0	0	0	0	0	<b>00</b>
Số học sinh khuyết tật hoà nhập	00	05	04	01	01	<b>11</b>
Số học sinh nghèo, cận nghèo	4	6	2	4	8	<b>24</b>
Số học sinh dân tộc	8	2	1	1	3	<b>15</b>

**\* Thuận lợi:**

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện và đại đa số các bậc PHHS trong địa bàn xã quan tâm, ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động.

- Nhìn chung chất lượng đội ngũ tương đối đồng đều. Ban giám hiệu nhiệt tình, có trách nhiệm cao.

- Tập thể hội đồng luôn đoàn kết, có ý thức, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh. Các em học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, tích cực tham gia các hoạt động ở trường ở lớp.

- Các tổ chức đoàn thể hoạt động đều tay theo đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

**\* Khó khăn:**

- *Về cơ sở vật chất:*

+ Trường có 02 điểm trường cách nhau 2km, giao thông không thuận lợi gây khó khăn khi tổ chức hoạt động tập thể.

+ Nhà trường còn thiếu một số phòng chức năng, số lượng máy tính phục vụ học tập còn ít (20 máy/phòng), các máy tính sử dụng lâu hiện đã xuống cấp, chất lượng chưa đảm bảo cho công tác dạy và học.

+ Nhà trường không có nhà thể chất, sân chơi bãi tập nhỏ; ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

- *Về đội ngũ:*

+ Số lượng viên chức hiện có so với định mức giáo viên theo thông tư 16 còn thiếu nhiều (22 giáo viên), đội ngũ không ổn định do số giáo viên hợp đồng biến động hàng năm.

+ Số giáo viên trẻ, giáo viên hợp đồng nhiều (18 giáo viên), kinh nghiệm và kỹ năng dạy học còn nhiều hạn chế.

**B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 đảm bảo an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục tiểu học.

2. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.



3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

4. Chú trọng tham mưu công tác xây dựng, sửa chữa trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

6. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

## **C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

**1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV có kiến thức và kỹ năng phòng chống dịch, tiêm phòng Covid-19 đầy đủ.

- Phần đầu ít nhất 80% học sinh toàn trường được tiêm phòng Covid-19.

- Đảm bảo duy trì an ninh, an toàn trường học.

**\* Biện pháp:**

- CBGVNV hằng ngày chủ động rà soát CSVC nhà trường (tường rào, lan can, trần, cửa, đường điện và các thiết bị điện); kịp thời báo cáo về BGH để xử lý, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CBGVNV và HS.

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Y tế, của ngành tới CBGVNV nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác phòng chống dịch.

- Tuyên truyền tới CMHS cho con đi tiêm phòng covid-19, lập DS học sinh đã tiêm và chưa tiêm để quản lý, theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế, chính quyền địa phương trong việc vận động, tuyên truyền HS tham gia tiêm phòng và cập nhật kịp thời số HS đã tiêm trên biểu trực tuyến của PGD.

- Xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh, các phương án đảm bảo an toàn, sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường theo hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe cho HS và phòng chống các loại dịch bệnh, đặc biệt dịch covid-19.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác vệ sinh môi trường trong trường học: thực hiện vệ sinh trường lớp hàng ngày và tổng vệ sinh vào chiều thứ sáu hàng tuần.

- Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt (trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến với trực tiếp) phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương.

## **2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với các lớp**

### **\* Chỉ tiêu:**

- 100% GV thực hiện đúng chương trình, thời khóa biểu, thực hiện dạy đủ số tiết theo quy định.

- Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng việc dạy học 2 buổi/ngày.

- Trường không có GV vi phạm quy chế chuyên môn; vi phạm qui định dạy thêm – học thêm

- *Đối với lớp 1,2,3:*

- + 100% các lớp đảm bảo dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình GDPT 2018.

- + 100% các lớp dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.

- + Thời khóa biểu bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hợp lý và phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học.

- *Đối với lớp 4,5:*

- + 100% GV có đủ kế hoạch và giáo án dạy 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT.

- 100% GV thực hiện dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và thực hiện dạy chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

**\* Biện pháp:**

*a. Đối với lớp 1,2,3:*

- Phổ biến và quán triệt đến toàn thể CBGV, NV thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với khối 1,2,3: công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 05/3/2020 về hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Bố trí, sắp xếp 35 phòng học/35 lớp, đảm bảo đủ mỗi lớp 01 phòng học.

- BGH xây dựng kế hoạch tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn đối với lớp 1,2 là môn Tiếng Anh. Xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Thực hiện tốt kế hoạch học 2 buổi/ngày, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, không xếp 1 ngày quá 7 tiết văn hóa.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả tài liệu giáo dục địa phương ở cấp tiểu học đối với lớp 1, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2,3

- Phân công chuyên môn hợp lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch dạy học, có biện pháp tích cực duy trì kỷ cương, nề nếp.

- Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học. Tích cực kiểm tra, dự giờ đột xuất; chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

*b) Đối với lớp 4 và lớp 5*

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Nội dung kế hoạch dạy học chi tiết, phù hợp; đảm bảo phân bổ hợp lý

giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Chủ động điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế theo nội dung Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn giảm tải chương trình các môn học ở cấp tiểu học.

- Tổ chức nghiên cứu kỹ nội dung môn học, bài học để thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông một cách phù hợp, tránh chồng chéo, gây quá tải đối với HS.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục; phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh thông qua các môn học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học**

#### **a. Dạy học ngoại ngữ ( Tiếng Anh)**

##### **\* *Chỉ tiêu:***

- 100% học sinh lớp 3 học chương trình Tiếng Anh 4 tiết/tuần; 100% học sinh khối 4, 5 học chương trình Tiếng Anh 2 tiết/tuần.

- 95 % học sinh lớp 1, 2 học tiếng Anh tự chọn 02 tiết/tuần.

- 95%, học sinh khối 3 học Bổ trợ tiếng Anh 01 tiết/tuần.

- 95%, học sinh khối 4,5 học Bổ trợ tiếng Anh 02 tiết/tuần.

- 100% GV dạy Tiếng Anh tham gia đào tạo nâng cao trình độ.

**\* Biện pháp:**

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010. Nhà trường Liên kết với trung tâm ngoại ngữ Đẳng Khoa thực hiện chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2. Lựa chọn SGK trong danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Việc dạy tiếng Anh hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh. Chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho GV dạy Tiếng Anh đi học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**b. Dạy học Tin học**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100 % HS khối 3 được học 01 tiết/tuần, HS khối 4,5 được học 02 tiết/tuần.

- 100% HS khối 1,2,3,4,5 được tham gia các hoạt động giáo dục tin học.

**\* Biện pháp:**

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học theo chương trình, SGK mới.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các Câu lạc bộ trông giữ cuối ngày (từ khối 1-5) để học sinh được tiếp cận, bồi dưỡng phát triển năng lực Tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê cho HS.

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT.

- Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ

về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT để tổ chức dạy học Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm 2022-2023 và những năm tiếp theo.

#### **4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp khối 2,3,4,5 được học tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Khối 1 học Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội.

**\* Biện pháp:**

- Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội đối với lớp 1 theo quyết định số 1571/QĐ-BGDĐT ngày 14/6/2022.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 đối với lớp 2,3,4,5:

+ Đối với lớp 2,3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp các chủ đề quê hương em, phong tục tập quán, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh.

+ Đối với lớp 4,5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp các chủ đề quê hương em, phong tục tập quán, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh. Thực hiện dạy trong tiết Giáo dục địa phương ở tuần 34, 35 của năm học.

#### **5. Triển khai giáo dục STEM**

**\*Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV **hiểu và bước đầu** đưa giáo dục STEM vào trong các tiết HĐTT, các môn học (Khoa, TNXH..) các hoạt động ngoại khóa.

**\* Biện pháp:**

- Tham dự chuyên đề lồng ghép STEM vào các môn học của PGD, triển khai chuyên đề cấp trường.

- Lựa chọn và đưa nội dung giáo dục STEM triển khai lồng ghép vào các hoạt động trải nghiệm, môn Khoa học (Khối 4,5), môn TNXH (khối 1,2,3).

#### **6. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:**

**\* Chỉ tiêu**

100% HS dân tộc học tại trường đọc thông, viết thạo và hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục.

**\* Giải pháp**

- Quan tâm đến 15 HS dân tộc, chú ý dạy học tiếng Việt cho học sinh đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học. Quan tâm và tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên trao đổi với gia đình trong việc rèn Tiếng Việt cho học sinh.

- Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn, xét miễn giảm cho học sinh dân tộc nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường.

**7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh khuyết tật được nhà trường được quan tâm, chăm sóc, học tập theo kế hoạch và **đánh giá theo thông tư 22 - dành cho học sinh khuyết tật.**

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định.

**\* Giải pháp:**

- Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục HS khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường ngay từ đầu năm học; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Rà soát số học sinh khuyết tật hòa nhập, phân loại khuyết tật: Trí tuệ chậm phát triển, khiếm thị, khiếm thính; khó khăn vận động ... từ đó có kế hoạch về công tác tuyên truyền, cách đánh giá.

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên dạy HS khuyết tật. Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá học sinh theo TT22 dành cho học sinh khuyết tật, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên; có biện pháp khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật, chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục trẻ khuyết tật phù

hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương, GVCN các lớp để nắm bắt hoàn cảnh học sinh. Có kế hoạch miễn giảm các khoản đóng góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Làm tốt công tác truyền thông, giáo dục cho học sinh tinh thần tương thân tương ái, CBGV, HS quyên góp giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Trao quà cho học sinh có HCKK vào các đợt: Khai giảng năm học, Tết nguyên đán....

- Kết hợp với Hội CMHS, các tổ chức, cá nhân: Thăm hỏi, động viên HS, CMHS khi gia đình HS gặp hoạn nạn..

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có HS khuyết tật học hòa nhập.

## **8. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá:**

### ***8.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:***

#### ***\* Chỉ tiêu:***

- 100% GV nắm vững các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát huy năng lực học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

#### ***\* Biện pháp:***

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo; tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018.

- Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013: chú trọng sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp này.



- Tiếp tục dạy Mĩ Thuật theo công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ những bài học riêng lẻ trong SGK thành từng bài học theo chủ đề, tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

- Chỉ đạo sâu sát các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học.

- Thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường theo công văn số 642/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 về việc Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023.

## **8.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá:**

### **\* Chỉ tiêu:**

- 100 % GV khối 1,2 thực hiện đánh giá học sinh đúng theo thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4/9/2020.

- 100 % GV khối 3,4,5 thực hiện đánh giá HS đúng theo TT 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014, TT 22/2016/ TT-BGDĐT ngày 22/9/2016.

- 100% CBGVNV ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS.

### **\* Biện pháp:**

- BGH tiếp tục tổ chức tập huấn cách đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành quy định đánh giá HS tiểu học cho giáo viên khối 1,2, đặc biệt là GV khối 3 nhằm giúp GV khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá HS. Chỉ đạo GVCB và GV dạy các môn chuyên biệt phối hợp trong công tác bồi dưỡng, giáo dục HS để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch về chất lượng giáo dục; đảm bảo đánh giá công bằng, chính xác, khách quan kết quả học tập, giáo dục của HS.

- Đẩy mạnh UDCNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách cho GV, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

- Quản lý tốt việc kiểm tra định kỳ cuối kỳ I để có kế hoạch giúp đỡ HS còn có hạn chế vươn lên trong học kỳ II; sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục tiểu học theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với trường Trung học cơ sở bàn giao chất lượng HS lên lớp 6 đảm bảo qui định; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

**9. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh các lớp tham gia các HĐTT, trò chơi dân gian.
- 100% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm.
- 100% HS được đến thư viện.
- Nhà trường giữ vững danh hiệu thư viện Xuất sắc.
- Tổ chức 1- 2 buổi Hoạt động ngoại khóa cho học sinh theo hướng hoạt động trải nghiệm.

**\* Giải pháp:**

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tăng cường tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Phối hợp với Đội Thiếu niên cho các lớp vệ sinh trường, lớp, chăm sóc công trình măng non, thường xuyên tuyên truyền HS sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh đúng cách; tiếp tục thực hiện giảng dạy có hiệu quả bộ tài liệu “*Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh*” cho HS.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông (ATGT) và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo lồng ghép trong các giờ HĐTT và các tiết dạy.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề kỉ niệm các ngày lễ lớn.

- Tổ chức các HĐNGLL với nội dung mang tính tích hợp, hình thức tổ chức đa dạng và tạo cơ hội thật nhiều học sinh được tham gia trải nghiệm; phối hợp được các tổ chức, tập thể, cá nhân tham gia tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- BGH phối kết hợp với Ban thiếu niên nhà trường tổ chức Chào cờ đầu tuần, truyền cảm hứng cho học sinh theo chủ đề mỗi tháng, Tiết SH lớp, HĐTT được tổ chức bằng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh theo các chủ đề thiết thực: Em yêu mái trường, Mũ bảo hiểm cùng em đến trường..... Tăng cường tuyên truyền và đưa vào thi đua việc đội mũ bảo hiểm của CB, GV, HS khi tham gia giao thông.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- Tổ chức 1- 2 buổi HĐNK cho học sinh theo các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp:

+ Lần 1: Đầu tháng 12/2022

+ Lần 2: Đầu tháng 3/2023.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Vận dụng, triển khai mô hình thư viện thân thiện theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho HS.

- Tổ chức hoạt động đọc sách cho học sinh qua việc xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học; Tổ chức “ Ngày hội đọc sách” cấp trường, trong đó có sự phối kết hợp của các các tổ chức của nhà trường và CMHS. Phối kết hợp với Hội CMHS làm tốt công tác tuyên truyền về văn hóa đọc cho học sinh

- Đảm bảo hiệu quả các giờ đọc sách nhất là các giờ giới thiệu sách mới của NV thư viện; tích cực tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; huy động CB,

GV, NV, CHMS, HS ủng hộ sách truyện, đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và UDCNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

### **10. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày:**

#### **\* Chỉ tiêu:**

- 100% HS được học 2 buổi/ngày.
- 100% các lớp dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.
- 90 % HS tham gia hoạt động sau giờ học chính thức.
- 50 % học sinh tham gia bán trú tại trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về an toàn thực phẩm cho học sinh ăn bán trú.

#### **\* Giải pháp:**

- Về kế hoạch giáo dục:
  - + Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của CB, GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.
  - + Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.
- Về điều kiện thực hiện:
  - + Sắp xếp đủ 35 phòng học/35 lớp (bình quân 44 HS/lớp) với đủ thiết bị dạy học tối thiểu, CSVC theo quy định; đủ cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.
  - + Tham mưu với lãnh đạo địa phương để ban hành các chính sách địa phương liên quan đến phát triển giáo dục: kế hoạch phát triển nhà trường, qui hoạch trường lớp, công tác phổ cập giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ GV, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỷ lệ HS bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

- *Về tổ chức bán trú:*

+ Nhà trường tổ chức bán trú trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của PGD.

+ Lập kế hoạch chỉ đạo Công tác bán trú, kế hoạch An toàn thực phẩm ngay từ đầu năm học. Thành lập tổ công tác có đầy đủ các thành phần theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể.

+ Thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác quản lý bán trú, đảm bảo tuyệt đối an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm đảm bảo sức khỏe HS: tổ chức ký hợp đồng với HTX dịch vụ tổng hợp An Phát cung cấp suất ăn cho học sinh bảo đảm các điều kiện về chất và lượng cũng như các tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP.

+ Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên kiểm tra, nhận thực phẩm hằng ngày. Phối kết hợp với Ban TTND và Hội cha mẹ học sinh thanh tra, kiểm tra giám sát thường xuyên khu vực nhà bếp, khẩu phần ăn của học sinh.

+ Hàng tuần công khai thực đơn trên website, hệ thống bảng tin của nhà trường. Cuối tháng quyết toán thu chi cụ thể, có chứng từ, sổ sách theo dõi thường xuyên.

+ Nhà trường phân công giáo viên trông quản, chăm sóc phù hợp, HS ăn ngủ tại lớp. Tổ chức tập huấn kỹ năng tổ chức hoạt động trong các giờ nghỉ trưa.

- *Về tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày:*

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức theo công văn 3886/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.

+ Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (cờ vua, đá cầu, điền kinh,...); sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi ....) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

+ Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS.

## **11. Tổ chức các cuộc thi:**

\* *Chỉ tiêu:*

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các kỳ thi do PGD, SGD triển khai, chỉ đạo.

- 100 % giáo viên tham gia các cuộc thi đạt giải.

**\* Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch thi GV giỏi cấp trường đúng quy định theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo tinh thần Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi GV dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên, triển khai tới 100% GV.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GDĐT tổ chức.
- Chọn cử GV thi GV dạy giỏi huyện theo văn bản hướng dẫn của PGD.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn giáo viên.
- Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi đã được phê duyệt cho phép của các cơ quan có thẩm quyền trên tinh thần tự nguyện, không thu phí, không đánh giá thi đua, không thành lập đội tuyển.

## **II. DUY TRÌ, CƯỜNG CỐ KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC; ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

### **1. Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**

**\* Chỉ tiêu:**

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH mức độ 3 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ.
- Huy động số HS trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp 1 đạt 100%.
- Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Không có học sinh bỏ học.

**\* Biện pháp:**

- Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ- CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế, thực chất kết quả công tác PCGDTH.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lí số liệu về PCGDTH. Tiếp tục cập nhật số liệu trên phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

- Điều tra tổng hợp số liệu đúng quy định, số liệu khớp, chính xác và sắp xếp khoa học, hợp lý. Lập kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách các thôn xóm để tiện việc theo dõi, điều tra đánh giá.

- Duy trì tốt sĩ số. Nhà trường có sổ theo dõi sĩ số - xếp loại chuyên cần hàng ngày, đưa vào tiêu chí thi đua của tuần. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và chuyển học sinh.

- Phối hợp với trường Mầm non thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tích cực tuyên truyền làm tốt công tác tuyển sinh, huy động trẻ vào lớp 1.

## **2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

### **\* Chỉ tiêu:**

- Phần đầu được công nhận 3/5 tiêu chuẩn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (trừ tiêu chuẩn về CSVC và sĩ số HS):

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

### **\* Biện pháp:**

- Thực hiện tốt tự kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT- BGD&ĐT ngày 22/8/2018 Ban hành tiêu chuẩn trường Tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia: thành lập Hội đồng tự đánh; xây dựng kế hoạch, phân công, chỉ đạo các bộ phận, cá nhân chủ động thực hiện các hoạt động tự đánh giá nghiêm túc, hiệu quả.

- Phát huy kết quả về chất lượng giáo dục của nhà trường, tiếp tục tổ chức cho giáo viên thực hiện tự đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường, từ đó hình thành chất lượng của mỗi cá nhân, của tập thể.

- Tập trung đầu tư mọi nguồn lực và kinh phí được cấp để làm mới, tu sửa, mua sắm bổ sung CSVC trang thiết bị đồ dùng dạy học.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, vận động các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh cùng tham gia xây dựng CSVC.

- Tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương xây dựng trường học mới tại khu đất đã được qui hoạch, phấn đấu đến năm 2025, nhà trường đủ tiêu chuẩn để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

### **III. CÙNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

#### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp Tiểu học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, GV được bồi dưỡng đổi mới công tác quản lí, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

- 100% giáo viên viên chức đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật GD 2019.

- Kết nạp từ 1- 3 đảng viên mới.

- Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn: Xếp loại Khá

+ Đánh giá Phó Hiệu trưởng theo chuẩn: Xếp loại Khá.

+ Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xếp loại Tốt: 40- 45 %

Xếp loại Khá: 55% - 60 %; không có giáo viên xếp loại Chưa đạt.

- Tổ chức 01 buổi hội thảo, 35 chuyên đề dạy học, nghiên cứu bài học ở các khối lớp.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT về quy định đạo đức nhà giáo, thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo".

- 100% CBQL và GVNV đăng ký thi đua viết SKKN.

**\* Giải pháp:**

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012).

- Ban lãnh đạo rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu theo chuẩn.



- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với GV lớp 1,2,3.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Có kế hoạch kiểm tra từ đầu năm, thành lập ban kiểm tra: kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất để tăng cường kỷ cương, nề nếp dạy và học; Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Kịp thời tham mưu với UBND huyện tuyển dụng viên chức, chủ động hợp đồng 18 giáo viên lao động đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng đội ngũ GV, NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chú trọng công tác tham mưu, rà duyệt quy hoạch CBQL, công tác phát triển Đảng viên đảm bảo đủ về số lượng, tốt về chất lượng.

- Thực hiện đánh giá khách quan đội ngũ CBQL, GV theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực theo chuẩn thông qua việc tự học, tự rèn của CB, GV.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá tháng, đánh giá công chức, viên chức; linh hoạt, bố trí, sử dụng đội ngũ GV đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ GV Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo.

- Đánh giá xếp loại thi đua cá nhân, tập thể qua hội đồng thi đua, công khai, công bằng, đúng tiêu chí, chỉ tiêu qui định.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng; kết hợp với Công đoàn động viên 100% CB, GV, NV đăng ký danh hiệu thi đua, đánh giá thi đua đảm bảo khách quan.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ: Xây dựng Bộ Quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, dân chủ; tổ chức tốt Hội nghị CB, CC, VC tìm các giải pháp thực hiện tốt kế hoạch năm học; phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các phòng trào thi đua đạt hiệu quả cao. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*

**2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

**\* Chỉ tiêu:**

- Duy trì 35 phòng học cho 35 lớp, đảm bảo 100% HS có đủ phòng học.

- 100 % các lớp học đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**\* Biện pháp:**

- Giao nhân viên thiết bị, kế toán rà soát thực trạng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, CSVC hiện có, chủ động xây dựng kế hoạch duy trì, cải tạo, sửa chữa, mua sắm bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học để chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho năm học mới.

- Công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học; đưa việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học vào việc đánh giá hiệu quả giờ dạy và đánh giá giáo viên.

- Thường xuyên theo dõi, dự giờ, kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và các văn bản liên quan do Bộ GD&ĐT ban hành, tham mưu với UBND xã, UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư xây trường Tiểu học Hữu Hòa mới giai đoạn 2020-2025.

### **3. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa:**

**\* Chỉ tiêu:**

- Thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 đúng quy định.  
- 100 % cán bộ quản lý, giáo viên dạy khối 4 năm học 2023-2024 tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4.

**\* Biện pháp:**

- Thành lập Hội đồng chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 đúng quy định, Hội đồng lựa chọn SGK làm việc đúng quy trình. Báo cáo PGD kết quả lựa chọn SGK.

- Công khai Danh mục SGK tới PHHS.

- Cử CBQL, GV tham gia tập huấn sử dụng SGK đầy đủ theo quy định

## **IV. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC:**

**1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học:**

**\* Chỉ tiêu:**

- Về môn Toán – Tiếng Việt:

LỚP	SỐ HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		HT TỐT		HT		CHT		HT TỐT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	270	127	47,0	140	51,9	3	1,1	127	47,0	143	53,0		
II	308	126	40,9	182	59,1			120	39,0	188	61,0		
III	283	119	42,1	164	57,9			122	43,1	161	56,9		
IV	290	119	41,1	171	58,9			122	42,1	168	57,9		
V	387	136	35,1	251	64,9			148	38,2	239	61,8		
<b>TỔNG</b>	<b>1538</b>	<b>627</b>	<b>40,7</b>	<b>908</b>	<b>59,1</b>	<b>3</b>	<b>0,2</b>	<b>639</b>	<b>41,5</b>	<b>899</b>	<b>58,5</b>		

- Về Năng lực, Phẩm chất:

LỚP	SỐ HS	Năng lực				Phẩm chất			
		Tốt, Đạt		CCG		Tốt, Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	270	270	100			270	100		
II	308	308	100			308	100		
III	283	283	100			283	100		
IV	290	290	100			290	100		
V	387	387	100			387	100		
<b>TỔNG</b>	<b>1538</b>	<b>1538</b>	<b>100</b>			<b>1538</b>	<b>100</b>		

- Kết quả cuối năm:

LỚP	SỐ HS	Đánh giá cuối năm				Khen thưởng				Ghi chú
		HT CT lớp học (tiểu học)		Rèn luyện trong hè		Xuất sắc		Vượt trội/Tiêu biểu HTT		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
I	270	267	98,9	3	1,1	56	20,7	54	20	
II	308	308	100			58	18,8	61	19,8	
III	283	283	100			53	18,7	49	17,3	
IV	290	290	100			72	24,8	129	44,5	
V	387	387	100			82	21,2	189	48,8	
<b>Tổng</b>	<b>1538</b>	<b>1535</b>	<b>99,8</b>	<b>3</b>	<b>0,2</b>	<b>321</b>	<b>20,8</b>	<b>482</b>	<b>31,3</b>	

- Các hoạt động giáo dục khác:

- + 100% số lớp đạt vở sạch chữ đẹp. Chất lượng chữ loại A đạt trên 80%.
- + Đạt từ 06 – 10 giải về thể dục thể thao cấp Huyện. Có giải cấp TP
- + HS tham gia các sân chơi trí tuệ do PGD tổ chức, tỉ lệ HS đạt giải phần đầu bằng mặt bằng chung của huyện.

- + Giảm tỉ lệ phát âm ngọng 1/n xuống dưới 5%.
- + Các cuộc thi phong trào (vẽ tranh, viết thư UPU, An toàn giao thông....) tham gia đầy đủ, phần đầu có HS đạt giải.

**\* Giải pháp:**

- BGH xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ và hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân về việc thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo có sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... nhằm huy động các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn.

- Nội dung kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học năm học 2022-2023 lưu ý củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do tinh giản nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 vào các tiết ôn tập, hướng dẫn học, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Chỉ đạo nghiêm túc phong trào VSCĐ. BGH có kế hoạch chỉ đạo hàng tháng, học kỳ, cả năm về VSCĐ; đưa kết quả kiểm tra VSCĐ của Phòng GD&ĐT, của trường vào tiêu chí đánh giá thi đua của GV.

- Thông qua các môn học, hoạt động giáo dục, GV chú trọng rèn phát âm cho HS. Tuyên truyền tới PHHS việc rèn phát âm cho HS tại nhà, trong cộng đồng.

- Tổ chức tốt các câu lạc bộ ngoài giờ lên lớp, phối hợp với PHHS tạo điều kiện và động viên HS tham gia các cuộc thi, cuộc giao lưu, các phong trào thi đua, các sân chơi trí tuệ do các cấp, các ngành tổ chức, tạo cơ hội để HS được khẳng định bản thân, phát triển năng lực; tổ chức thực hành trải nghiệm cho HS nhân dịp tết Trung thu, tết Nguyên đán và trong các ngày lễ, hội trong năm (20/11; 8/3; 26/3;... )

## **2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% các phòng học, phòng chức năng phủ sóng Internet phục vụ công tác quản lý, dạy và học tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng của ngành.

**\* Giải pháp:**

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: mạng Internets, camera livestream phục vụ ghi hình trực tiếp hội nghị, giờ dạy....Tạo điều kiện thuận lợi để GV khai thác tư liệu giảng dạy, thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên CSDL ngành GDDT và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ quy định.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm PCGD.

- Khai thác hiệu quả các phần mềm trong quản lý: *Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm cán bộ quản lý, Enetviet...* ; tích cực UDCNTT trong chỉ đạo, điều hành vào nhận và gửi thông tin báo cáo, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành đến tất cả các thành viên nhà trường qua ứng dụng Zalo, cổng thông tin điện tử của trường, ứng dụng EnetViet...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường. Từng bước số hóa hồ sơ của BGH, GVNV.

### **3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học**

**\* Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu có 01 buổi giao lưu tiếng Anh với trường quốc tế để nâng cao kỹ năng nghe, nói cho HS.

**\* Biện pháp:**

Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ dạy liên kết tại nhà trường có kế hoạch giao lưu với các trường quốc tế nhằm nâng cao kỹ năng nghe, nói cho HS; đồng thời giúp nhà trường tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến, mô hình giáo dục hiện đại một cách phù hợp.

### **4. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thi đua khen thưởng**

#### **4.1. Thực hiện tốt công tác thanh tra:**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% các bộ phận và CBGVNV được kiểm tra trong năm học.

**\* Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ theo đúng các văn bản hướng dẫn., công khai kế hoạch tới CBGVNV.

- Tổ chức kiểm tra đảm bảo theo Kế hoạch. Kết hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất. Kịp thời điều chỉnh những tồn tại, hạn chế; biên quá trình kiểm tra

thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CBGVNV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **4.2. Công tác thi đua khen thưởng:**

##### **\* Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV, NV tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành và nhà trường phát động.

- *Danh hiệu thi đua tập thể:*

- + Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ
- + Trường: Danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên tiến.
- + TĐTT: Trường tiên tiến về TĐTT cấp huyện
- + Thư viện: đạt Xuất sắc
- + Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc cấp Huyện.
- + Liên Đội: Xuất sắc cấp Huyện.
- + Công tác y tế, CTĐ: xếp loại Tốt.

- *Danh hiệu thi đua cá nhân:*

- + CSTĐ cấp cơ sở: 06 đ/c đạt.
- + Giấy khen: 06 đ/c đạt.
- + LĐTT: 44 đ/c đạt.

##### **\* Giải pháp:**

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

- Xây dựng quy chế thi đua trong nhà trường, thống nhất trong Hội nghị CCVC đầu năm và triển khai thực hiện trong năm học.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng; kết hợp với Công đoàn động viên 100% CBGVNV đăng ký thi đua. Lấy kết quả thi đua đưa vào đánh giá tháng.

- Tổ chức đánh giá tháng công bằng, khách quan. Kết quả thi đua tháng sẽ là căn cứ để đánh giá xếp loại viên chức, đảng viên cuối năm, từ đó tạo phong trào thi đua trong CBGVNV nhà trường.

#### **V. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC**

##### **\* Chỉ tiêu:**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- 100% CB, GV, NV làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

- Website của trường cập nhật các thông tin, các hoạt động của trường, chú trọng tới các hoạt động liên quan đến đổi mới CTGDPT 2018.

**\* Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban truyền thông. Nội dung truyền thông chú trọng đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, 2,3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

- Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của nhà trường trong tình hình mới. Đẩy mạnh tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và PHHS.

- Tổ chức tập huấn cho GV, đặc biệt là GV mới vào nghề về công tác truyền thông tới PHHS các thông tin về giáo dục của ngành, của nhà trường.

- Nhà trường chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo

- Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền đồng thời: Trên trang Web của trường; trong các cuộc họp CMHS; trong Hội nghị tại địa phương; pano, quảng cáo;

- Cử CB, GV, NV tham gia tập huấn do các cấp tổ chức; tổ chức tập huấn, kịp thời tư vấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích CBQL, GV viết, đưa tin nhằm lan tỏa trong cộng đồng về các hoạt động của nhà trường, của Ngành, việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường... CB, GV, NV phụ trách cập nhật thông tin cũng như sử dụng hiệu quả Website của nhà trường trong hoạt động truyền thông.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng**

**\* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch (tuần, tháng, học kỳ và cả năm học), chỉ đạo toàn trường tổ chức thực hiện tất cả các mặt hoạt động.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với cấp uỷ Đảng, Chính quyền; phối hợp với các đoàn thể trong xã hội để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng, chính quyền và Phòng giáo dục về kết quả hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện, đôn đốc các đoàn thể thực hiện kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn nhà trường triển khai các chương trình hoạt động giáo dục hiệu quả.

**\* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các Phó hiệu trưởng:**

- Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, xây dựng kế hoạch chi tiết từng công việc được hiệu trưởng phân công.
- Tham mưu, đề xuất các giải pháp trực tiếp với hiệu trưởng nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Chỉ đạo việc thực hiện chương trình dạy học đúng theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.
- Chỉ đạo giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu.
- Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định hiện hành. Chú trọng việc tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo yêu cầu chung của nhà trường. Hàng tháng, hàng kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, đảm bảo tiến độ thực hiện.
- Điều chỉnh kịp thời, hợp lý các nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa thể thực hiện được và đề xuất giải pháp thực hiện.
- Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học. Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp, quan tâm giáo viên mới ra trường; bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học...Thực hiện việc kiểm tra đột xuất để nắm bắt tình hình thực tế để có biện pháp chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của các cấp, các ngành đảm bảo không có sai phạm. Đánh giá thi đua giáo viên công bằng, khách quan.



## **2. Đối với tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể:**

- Các tổ chuyên môn bám sát vào nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch của từng cá nhân, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thời gian và kế hoạch chung của nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tập hợp tình hình; giúp Hiệu trưởng có giải pháp kịp thời trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Công đoàn trường phối hợp với lãnh đạo trường chỉ đạo toàn trường tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua và nhiệm vụ năm học trong toàn trường.

## **3. Đối với giáo viên, nhân viên:**

- Tổ chức dạy đủ các môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông và theo khung thời gian năm học của UBND thành phố Hà Nội.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường TH; Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học năm học theo đúng các văn bản chỉ đạo và phù hợp với năng lực của học sinh, điều kiện thực tế của lớp.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, trường Tiểu học Hữu Hòa đã lấy ý kiến của CBGV, NV và được 100% CBGV, NV nhất trí thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023. Sau khi được lãnh đạo cấp trên phê duyệt, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 là căn cứ để tập thể nhà trường, các cá nhân xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và làm căn cứ đánh giá thi đua trong năm học./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện Thanh Trì;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- UBND xã Hữu Hòa;
- BCH Công đoàn;
- Ban ĐDCMHS;
- Tổ khối và các bộ phận;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thúy Thanh**



**Kế hoạch trọng tâm từng tháng**

*(Kèm theo Kế hoạch số 151/KH-THHH ngày 05/9/2022 của trường tiểu học Hữu Hòa về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023)*

**Tháng 8/2022**

- Tham gia các buổi tập huấn của Sở GD, phòng GD.
- Bồi dưỡng chuyên môn cho GV trẻ, GV mới HĐ.
- Tổ chức Hoạt động hè cho HS theo KH đã được phòng GD&ĐT phê duyệt.
- Chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường và khai giảng năm học mới 2022-2023.
- Tổ chức hội nghị học tập nhiệm vụ năm học 2022-2023.
- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học.
- Tổ chức họp CMHS toàn trường đầu năm học.

**Tháng 9/2022**

- Tổ chức tốt ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường” và khai giảng năm học mới. Tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh (Tết Trung thu)
- Xây dựng các kế hoạch công tác năm học, trình PGD&ĐT phê duyệt.
- Thực hiện Phòng chống dịch Covid-19, dịch Sốt xuất huyết.
- Xây dựng, bổ sung QCDC, Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Phát động phong trào "Tháng ATGT"; tiếp tục giảng dạy ATGT.
- Dự sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra chuyên môn, dự giờ, Hội giảng.
- Đảm bảo đúng nguyên tắc thu - chi tài chính đã được Huyện thẩm định.
- Cập nhật số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD.
- Tổ chức đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên trước 24 hàng tháng.

**Điều chỉnh kế hoạch:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Kết quả thực hiện:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tồn tại khắc phục tháng sau:**

.....

.....

.....

.....

.....

**Tháng 10/2022**

- Củng cố và duy trì nề nếp dạy học.
- Kỉ niệm ngày giải phóng Thủ đô 10/10.
- Tiếp tục tổ chức các chuyên đề dạy học các môn, các lớp tại trường, huyện.
- Đăng ký Danh hiệu thi đua năm học 2022-2023, nộp PGD trước 15/10.
- Tổ chức Hội giảng, thi GVG cấp trường, chuẩn bị cho thi cấp Huyện.
- Tổ chức Hội nghị CB,GV,NV năm học 2022-2023 theo sự chỉ đạo của PGD (Dự kiến 4/10/2022).
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu PCGD trên phần mềm, chuẩn bị đón đoàn KT PCGD của SGD.
- Tổ chức đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên trước 24 hàng tháng.

**Điều chỉnh kế hoạch:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Kết quả thực hiện:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tồn tại khắc phục tháng sau:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....



**Tháng 12/2022**

- Chào mừng kỉ niệm 22/12.
- Tiếp tục tham gia tập huấn GV. Tiếp tục tổ chức các chuyên đề dạy học các môn, các lớp tại trường, huyện.
- Thanh tra kiểm tra giáo viên, tăng cường dự giờ thăm lớp.
- Tự KTNB theo kế hoạch.
- Chuẩn bị khảo sát danh hiệu thư viện của PGD.
- Tổ chức đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên trước 24 hàng tháng.

**Điều chỉnh kế hoạch:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Kết quả thực hiện:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tồn tại khắc phục tháng sau:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....











**Tháng 6,7/2023**

- Tổ chức bồi dưỡng CBQL, giáo viên chuẩn bị CSVC cho năm học mới. Tổ chức đánh giá cán bộ, nhân viên trước 24/6; 24/7.
- Tổ chức tập huấn, tham quan cho CB, GV, NV.
- Quản lý, chỉ đạo hè. Giám sát việc dạy hè. Tăng cường quản lý, nghiêm cấm việc dạy trước chương trình cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1.
- Tập huấn thay SGK theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì. Chuẩn bị nhân sự, tập huấn đối với GV lớp 4 năm học 2023-2024.
- Tuyển sinh lớp 1.

**Điều chỉnh kế hoạch:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Kết quả thực hiện:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tồn tại khắc phục tháng sau:**

.....

.....

.....

.....

.....

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN  
NĂM HỌC 2022-2023**

*(Kèm theo QĐ số: 149/QĐ-THHH ngày 31/8/2022)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Nhiệm vụ chính	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Nguyễn Thúy Thanh	15/10/1974	HT	Phụ trách chung Nhân sự, tài chính, CSVC, XHH, TĐ-KT, Y tế, Bán trú	Tham gia các phong trào
2	Nguyễn Thị Song Hà	20/06/1977	PHT	Phụ trách CM, Công đoàn, các phong trào, thư viện, thiết bị, AT trường học, TDTT, PT nội dung trang Web trường	Tham gia các phong trào
3	Đàm Thị Minh Tuyền	14/09/1985	GVTD	Tổng phụ trách đội, dạy TD lớp 4A4	Tham gia các phong trào
4	Tô Lan Phương	06/02/1986	GVCB	Chủ nhiệm 5A1	Tham gia các phong trào
5	Đặng Thị Thanh Hòa	19/12/1981	GVCB	PTCM khối 5, Chủ nhiệm 5A2	Tham gia các phong trào
6	Cao Thu Trang	30/09/1983	GVCB	Chủ nhiệm 5A3	Thư ký Hội đồng. Tham gia các phong trào
7	Lưu Trà My	26/9/2000	GVCB	Chủ nhiệm 5A4	Tham gia các phong trào
8	Lưu Thị Vui	10/05/1976	GVCB	Chủ nhiệm 5A5	Tham gia các phong trào
9	Nguyễn Thị Thùy Linh	27/12/2000	GVCB	Chủ nhiệm 5A6	Tham gia các phong trào
10	Đặng Thị Kim Lý	07/02/1997	GVCB	Chủ nhiệm 5A7	Tham gia các phong trào
11	Đào Trọng Huy	11/9/1995	GVCB	Chủ nhiệm 5A8	Tham gia các phong trào
12	Võ Quỳnh Anh	22/11/2000	GVCB	Chủ nhiệm 4A1	Tham gia các phong trào
13	Nguyễn Thị Thu Trang	17/01/1977	GVCB	PT CM khối 4, Chủ nhiệm 4A2	Tham gia các phong trào
14	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/3/1998	GVCB	Chủ nhiệm 4A3	Tham gia các phong trào
15	Đoàn Thuý Hà	10/2/1994	GVCB	Chủ nhiệm 4A4	Tham gia các phong trào
16	Đặng Thị Toan	20/03/1969	GVCB	Chủ nhiệm 4A5	Tham gia các phong trào
17	Nguyễn Thị Nhung	08/03/1994	GVCB	Chủ nhiệm 4A6	Tham gia các phong trào
18	Nguyễn Thị Nhung	26/10/1993	GVCB	Chủ nhiệm 4A7	Tham gia các phong trào
19	Đoàn Mai Linh	23/11/2001	GVCB	Chủ nhiệm 3A1	Tham gia các phong trào

20	Lê Thị Thanh Thúy	24/12/1971	GVCB	PTCM khối 3, Chủ nhiệm 3A2	PT Công đoàn. Tham gia các phong trào
21	Nguyễn Thị Trà My	24/3/1998	GVCB	Chủ nhiệm 3A3	Tham gia các phong trào
22	Nguyễn Văn Thọ	26/9/1992	GVCB	Chủ nhiệm 3A4	Tham gia các phong trào
23	Nguyễn Hà My	20/03/1995	GVCB	Chủ nhiệm 3A5	Tham gia các phong trào
24	Nguyễn Thị Phương Ngọc	18/5/2000	GVCB	Chủ nhiệm 3A6	Tham gia các phong trào
25	Trần Bùi Thái Hà	04/02/1994	GVCB	Chủ nhiệm 3A7	Tham gia các phong trào
26	Đoàn Thị My Châu	06/11/1997	GVCB	Chủ nhiệm 2A1	Phụ trách công tác Đoàn TN. Tham gia các phong trào
27	Nguyễn Minh Tuấn	09/07/1975	GVCB	Chủ nhiệm 2A2	Tham gia các phong trào
28	Hoàng Thị Hà	31/10/1998		Chủ nhiệm 2A3	Tham gia các phong trào
29	Lưu Thị Nhung	22/05/1994	GVCB	PTCM khối 2, Chủ nhiệm 2A4	Tham gia các phong trào
30	Nguyễn Thị Ngân	02/02/1973	GVCB	Chủ nhiệm 2A5	Tham gia các phong trào
31	Nguyễn Thị Thúy	29/07/1997	GVCB	Chủ nhiệm 2A6	Tham gia các phong trào
32	Bùi Thị Nhung	16/02/1988	GVCB	Chủ nhiệm 2A7	Tham gia các phong trào
33	Võ Thị Thanh Hường	10/08/1973	GVCB	Chủ nhiệm 1A1	Tham gia các phong trào
34	Vương Thị Bích Ngọc	17/10/1978	GVCB	Chủ nhiệm 1A2	Tham gia các phong trào
35	Nguyễn Thị Hoa	09/05/1994	GVCB	PT CM khối 1; Chủ nhiệm 1A3	Tham gia các phong trào
36	Nguyễn Thị Hồng Hà	17/06/1996	GVCB	Chủ nhiệm 1A4	Tham gia các phong trào
37	Nguyễn Bích Hòa	07/07/1976	GVCB	Chủ nhiệm 1A5	Tham gia các phong trào
38	Doãn Thị Lan	20/09/1971	GVCB	Chủ nhiệm 1A6	Tham gia các phong trào
39	Nguyễn Thị Hạnh	20/06/1989	GVCB	GV dự trữ	Tham gia các phong trào
40	Nguyễn Thị Lưu	20/06/1969	GVCB	GV dự trữ	Phụ trách công đoàn, tham gia các phong trào

41	Nguyễn Thị Hương	15/03/2001	GVCB	GV dự trữ	Tham gia các phong trào
42	Cao Minh Hùng	25/12/1976	GVTD	Dạy TD K1(A1-A4), K3(A5-A7), K4(A5-A7), 5A5	Tham gia các phong trào
43	Nguyễn Minh Thúy	6/12/1996	GVTD	Dạy TD K5(A1-A4), K3(A1-A4), K2(A1-A4)	Tham gia các phong trào
44	Lê Thị Bích Huyền	4/10/2000	GVTD	Dạy TD K5(A6-A8), K4(A1-A3), K2(A5-A7)	Tham gia các phong trào
45	Trần Thành Công	16/6/1997	GVAN	Dạy AN K4, K1, K5(A2,A6-A8), K2(A5-A7), K3(A5-A7)	Tham gia các phong trào
46	Phạm Thị Huyền Thanh	5/6/1985	GVAN	Dạy AN K5 (A1,A3-A5), K2(A1-A4), K3(A1-A4)	Tham gia các phong trào
47	Nguyễn Thị Thu Hường	10/03/1987	GVMT	Dạy MT khối 1(A1-A4), K2(A1,A2,A6,A7), K3(A1-A5), K4(A1-A4), K5(A1-A5)	Tham gia các phong trào
48	Vũ Thị Nhung	08/12/1977	GV TA	Dạy Anh K5(A1-A8), K3(A3-A4)	Tham gia các phong trào
49	Phạm Thị Xuân	28/9/1990	GV TA	Dạy Anh K4(4A4), K3(A1,A2, A5-A7)	Tham gia các phong trào
50	Nguyễn Duy Hoan	25/01/1999	GV TA	Dạy Anh K4(A1-A3,A5-A7)	Tham gia các phong trào
51	Nguyễn Trí Ngoạn	17/01/1987	GV TIN	Dạy Tin học K3(A5-A7), K4(A5-A7), K5(A4-A8)	Phụ trách Web nhà trường, quản lý phòng máy CS2. Tham gia các phong trào
52	Nguyễn Thị Mây	14/10/1993	GV TIN	Dạy Tin học K3(A1-A4), K4(A1-A4), K5(A1-A3)	Phụ trách Web nhà trường, quản lý phòng máy CS1. Tham gia các phong trào
53	Phạm Như Hoa	30/5/1981	Kế toán	Phụ trách TC-KT, CSVC	
54	Trần Thị Mến	12/01/1985	Y tế	Phụ trách y tế	Thủ quỹ
55	Lê Thị Thùy	16/08/1985	Văn Thư	Phụ trách văn thư, lưu trữ	Phụ trách PCGD, Cơ sở DL Bộ
56	Đỗ Thị Ánh	19/05/1986	Thư viện	Phụ trách thư viện	Thiết bị đồ dùng
57	Đinh Thị Thanh	17/03/1969	Bảo vệ	Bảo vệ CS1	Tham gia các phong trào
58	Nguyễn Huy Thông	09/09/1980	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào
59	Nguyễn Đình Hình	28/09/1978	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào

60	Nguyễn Đắc Hà	19/01/1985	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào
61	Nguyễn Bảo Trung	06/10/1988	Bảo vệ	Bảo vệ CS1	Tham gia các phong trào
62	Nguyễn Tá Khánh	10/10/1972	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào



## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023

S T T	Họ và Tên	Chức vụ	LD TT	CS TD CS	Giấy khen	GV, NV giỏi cấp trường	GV, NV giỏi cấp huyện	GV, NV giỏi cấp TP
1	Nguyễn Thúy Thanh	Hiệu trưởng	x	x	x			
2	Nguyễn Thị Song Hà	Phó HT	x	x	x			
3	Đặng Thị Thanh Hòa	Giáo viên	x			x		
4	Tô Lan Phương	Giáo viên	x	x	x	x		
5	Cao Thu Trang	Giáo viên	x			x		
6	Lưu Trà My	Giáo viên	x					
7	Lưu Thị Vui	Khối phó	x			x		
8	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giáo viên	x					
9	Đặng Thị Kim Lý	Giáo viên	x			x		
10	Đào Trọng Huy	Giáo viên	x	x	x	x		
11	Đàm Thị Minh Tuyền	Giáo viên	x	x	x	x		
12	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	x			x		
13	Đoàn Thuý Hà	Giáo viên	x	x	x	x		
14	Đặng Thị Toan	Giáo viên	x			x		
15	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	x	x	x	x	x	
16	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	x			x		
17	Cao Minh Hùng	Giáo viên	x					
18	Lê Thị Thanh Thúy	Giáo viên	x			x		
19	Nguyễn Văn Thọ	Giáo viên	x					
20	Nguyễn Hà My	Giáo viên	x	x	x			
21	Nguyễn Thị Lưu	Giáo viên	x					
22	Vũ Thị Nhung	Giáo viên	x					
23	Phạm Thị Xuân	Giáo viên	x					
24	Nguyễn Minh Thúy	Giáo viên	x					
25	Lưu Thị Nhung	Giáo viên	x	x	x	x		
26	Đoàn Thị My Châu	Giáo viên	x	x	x	x		
27	Nguyễn Minh Tuấn	Giáo viên	x			x		
28	Nguyễn Thị Ngân	Giáo viên	x			x		
29	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên	x					
30	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	x	x	x	x	x	
31	Võ Thị Thanh Hường	Giáo viên	x			x		
32	Vương Thị Bích Ngọc	Giáo viên	x			x		

33	Nguyễn Thị Hồng Hà	Giáo viên	x	x	x			
34	Nguyễn Bích Hòa	Giáo viên	x					
35	Doãn Thị Lan	Giáo viên	x			x		
36	Đỗ Thị Ánh	Giáo viên	x					
37	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên	x					
38	Lê Thị Bích Huyền	Giáo viên	x					
39	Trần Thanh Công	Giáo viên	x					
40	Nguyễn Thị Mây	Giáo viên	x					
41	Võ Quỳnh Anh	Giáo viên	x					
42	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo viên	x					
43	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	x					
44	Nguyễn Duy Hoàn	Giáo viên	x					
45	Đoàn Mai Linh	Giáo viên	x					
46	Nguyễn Thị Trà My	Giáo viên	x					
47	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Giáo viên	x					
48	Trần Bùi Thái Hà	Giáo viên	x					
49	Nguyễn Trí Ngoạn	Giáo viên	x					
50	Hoàng Thị Hà	Giáo viên	x					
51	Bùi Thị Nhung	Giáo viên	x					
52	Phạm Thị Huyền Thanh	Giáo viên	x					
53	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	x					
54	Phạm Như Hoa	Kế toán	x					
55	Lê Thị Thủy	NV văn thư	x					
56	Trần Thị Mến	NV y tế	x					
57	Đinh Thị Thanh	NV bảo vệ	x					
58	Nguyễn Huy Thông	NV bảo vệ	x					
59	Nguyễn Đình Hình	VN bảo vệ	x					
60	Nguyễn Đắc Hà	VN bảo vệ	x					
61	Nguyễn Bảo Trung	VN bảo vệ	x					
62	Nguyễn Tá Khánh	VN bảo vệ	x					
<b>Tổng</b>			<b>62</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	